

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**
Bản án số: 34 /2020/HS-ST
Ngày:17/12/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG,
TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Rung K'Nhơn**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà: **Phạm Thị Ngũ**

+ Ông: **Trần Đức Bắc**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa :* bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt** –Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa:* Ông

Trương Văn Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020; Tại hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hữu S. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: (không). Sinh ngày 02 tháng 2 năm 1975 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nơi ở: Thôn Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: (không). Học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Họ tên cha: Nguyễn Hữu M (đã chết). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1936. Hiện đang sinh sống tại xã A, huyện T, TP. Hải Phòng. Anh em ruột: Có 11 người, lớn nhất sinh năm 1953, nhỏ nhất là bị cáo. Vợ: Vũ Thị Hồng H, sinh năm 1978. Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2009. Hiện vợ và các con đang sinh sống tại xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Duy C. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: (Không). Sinh ngày 04 tháng 5 năm 1974 tại Hưng Yên. Nơi ĐKKHKT: Xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: (không). Học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Họ tên cha: Phạm Duy B, sinh năm 1950. Họ tên mẹ: Đào Thị M, sinh năm 1951. Hiện đang sinh sống tại xã P, TP. H, tỉnh Hưng Yên. Anh em ruột: Có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm

1976. Vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1979. Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2005. Hiện vợ và các con đang sinh sống tại xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

3. Họ và tên: Trần Văn Đ. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Trần Văn R. Sinh ngày 16 tháng 12 năm 1950 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã P, huyện R, tỉnh Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: (không). Học vấn: 7/10. Nghề nghiệp: Làm nông. Họ tên cha: Trần Văn Bồi (đã chết). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị V (đã chết). Anh em ruột: Có 05 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1963. Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1953. Con: Có 06 con, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1989. Hiện vợ và các con đang sinh sống tại xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tiền án, tiền sự: (không).

Nhân thân:

- Ngày 27/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 4.000.000 đồng về Tội đánh bạc, chấp hành xong ngày 20/10/2011;

- Ngày 27/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về Tội đánh bạc, theo Bản án số 05/2015/HSST ngày 27/01/2015;

- Ngày 10/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 tháng tù về Tội đánh bạc; tổng hợp hình phạt của Bản án số 05/2015/HSST ngày 27/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, buộc bị cáo phải chấp hành 09 tháng tù; chấp hành xong ngày 14/9/2015.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

4. Họ và tên: Triệu Văn T. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: (không). Sinh ngày 11 tháng 02 năm 1991 tại Lạng Sơn. Nơi ĐKKHKT: Xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: (không). Học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Họ tên cha: Đặng Phúc Q, sinh năm 1969. Họ tên mẹ: Triệu Thị Q, sinh năm 1968. Hiện cha, mẹ đang sinh sống tại xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Anh em ruột: Có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1996. Vợ, con: (chưa có). Tiền án, tiền sự: (không). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 10 phút ngày 18/7/2020, Công an xã P, huyện Đam Rông bắt quả tang tại quán cà phê-giải khát D ở thôn Đ, xã P 04 đối tượng đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức Liêng tổ (03 cây), được thua bằng tiền mặt, gồm: Nguyễn Hữu S, Triệu Văn T, Phạm Duy C và Trần Văn Đ. Tang vật thu giữ, bao gồm: Thu trên chiếu bạc số tiền 5.850.000 đồng, 02 bộ bài lá (bài Tú lơ khơ 52 lá), 01 chiếc chiếu nhựa, 01 mền nỉ. Thu trên người Nguyễn Hữu S số tiền 70.000 đồng; Trên người Phạm Duy C 1.210.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vi Smas Phone, màu xanh, màn hình cảm ứng, 01 giấy chứng minh nhân dân số 251032962; Trên người Triệu Văn T số tiền 280.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, màn hình cảm ứng và 01

xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 49D1-433.70; Trên người Trần Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen. Xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, hiện Cơ quan điều tra đã trả toàn bộ điện thoại, xe mô tô và giấy chứng minh nhân dân cho các bị cáo. Đối với các tang vật còn lại, Viện kiểm sát đã ra quyết định chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông.

Quá trình điều tra đến nay xác định được vai trò, hành vi của các bị cáo như sau: Sau khi uống rượu xong, thì vào khoảng 20 giờ ngày 18/7/2020 các bị cáo rủ nhau đánh bạc dưới hình thức Liêng tổ, được thua bằng tiền mặt, quy định mỗi người bỏ ra số tiền đầu chón ban đầu 500.000 đồng, đầu nước 10.000 đồng/ván, tổ thấp nhất 10.000 đồng, cao nhất 50.000 đồng, ai cao điểm hơn thì được ăn. Sau đó Nguyễn Hữu S lấy 01 chiếc chiếu cói, 01 mền nỉ và 02 bộ bài Tú lơ khơ có sẵn trong nhà ra trải để cùng đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Nguyễn Hữu S bỏ ra trước 120.000 đồng và nói nếu thua sẽ lấy thêm tiền để đánh; Phạm Duy C khi đi mang theo số tiền 2.010.000 đồng để đánh bạc, ban đầu bỏ ra 500.000 đồng để đánh bạc và thua hết, sau đó lấy thêm 300.000 đồng để tiếp tục đánh bạc, số tiền còn lại bị thu giữ trên người. Trần Văn Đ khi đi mang theo số tiền 1.500.000 đồng, ban đầu bỏ ra 500.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại bị thu giữ trên chiếu bạc. Triệu Văn T khi đi mang theo số tiền 3.700.000 đồng, ban đầu bỏ ra 500.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại bị thu giữ trên chiếu bạc và thu trên người 280.000 đồng. Như vậy tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.790.000 đồng.

Theo bản cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng thì các bị cáo Phạm Duy C, Nguyễn Hữu S, Triệu Văn T và Trần Văn Đ bị truy tố về tội đánh bạc; Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố, các bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông phát biểu quan điểm về vụ án và khẳng định rằng với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thì hành vi của các bị cáo Phạm Duy C, Nguyễn Hữu S, Triệu Văn T và Trần Văn Đ đủ cơ sở để truy tố về Tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321. Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Duy C, Nguyễn Hữu S và Trần Văn Đ từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn T từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Về tang vật vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, khởi tố. Truy tố bị cáo, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đam Rông, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông cơ bản đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Theo các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thì thấy rằng: Vào khoảng 20 giờ ngày 18/7/2020, tại quán cà phê-giải khát Dốc Đèo do Nguyễn Hữu Sơn làm chủ, sau khi uống rượu xong thì Nguyễn Hữu S, Phạm Duy C, Trần Văn Đ và Triệu Văn T cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức Liêng tố, được thua bằng tiền mặt. Nguyễn Hữu S lấy 01 chiếc chiếu cói, 01 mền nỉ và 02 bộ bài Tú lơ khơ có sẵn trong nhà ra trải để cùng đánh bạc, đến 22 giờ cùng ngày thì Công an xã Phi Liêng vào kiểm tra bắt quả tang. Theo biên bản phạm pháp quả tang do Công an xã Phi Liêng lập ngày 18/7/2020 thì tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 5.850.000 đồng. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự thì hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu S, Phạm Duy C, Trần Văn Đ và Triệu Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc, do đó Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về hành vi đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Hữu S, Phạm Duy C, Trần Văn Đ và Triệu Văn T được thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức và ăn thua bằng tiền, chưa được nhà nước cho phép là hành vi trái pháp luật, nhưng chỉ vì mục đích ham vui, mà các bị cáo đã coi thường kỷ cương pháp luật, thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức Liêng tố, được thua bằng tiền mặt. Do đó cần phải xử lý các bị cáo với mức án nghiêm khắc để làm gương cho người khác.

[3] Vai trò của từng bị cáo trong vụ án này như sau: Trong vụ án này, sau khi tổ chức ăn nhậu xong các bị cáo đều thống nhất đánh bạc, nên các bị cáo giữ vai trò như nhau.

[4] Về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Trần Văn Đ mặc dù bị cáo không còn tiền án, tiền sự do đã xóa án tích, nhưng lại có nhân thân xấu, tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, tính đến ngày xét xử bị cáo đã đủ 70 tuổi, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Hữu S, Phạm Duy C, Triệu Văn T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn trong khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi, việc làm của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tang vật vụ án: Khi lập biên bản bắt quả tang. Cơ quan điều tra đã thu giữ tang vật vụ án gồm: Thu trên chiếu bạc số tiền 5.850.000 đồng, 02 bộ bài lá (bài Tú lơ khơ 52 lá), 01 chiếc chiếu nhựa, 01 mền nỉ. Thu trên người Nguyễn Hữu S số tiền 70.000 đồng; Trên người Phạm Duy C 1.210.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vi Smas Phone, màu xanh, màn hình cảm ứng, 01 giấy chứng minh nhân dân số 251032962; Trên người Triệu Văn T số tiền 280.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, màn hình cảm ứng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 49D1-433.70; Trên người Trần Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen.

Xét thấy đối với số tiền thu trên chiếu bạc số tiền 5.850.000 đồng và trên người Triệu Văn T 280.000đ, Nguyễn Hữu S 70.000đ, Phạm Duy C 1.210.000đ, đây là khoản tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, nên cần tuyên tịch thu sung công nhà nước.

Đối với 02 bộ bài lá (bài Tú lơ khơ 52 lá), 01 chiếc chiếu nhựa, 01 mền nỉ, đây phương tiện công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi đánh bạc, xét thấy không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vi Smas Phone, màu xanh, màn hình cảm ứng, 01 giấy chứng minh nhân dân số 251032962 của bị cáo Phạm Duy C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen của bị cáo Trần Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, màn hình cảm ứng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 49D1-433.70 của bị cáo Triệu Văn T. Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã làm rõ những tang vật trên không liên quan đến hành vi đánh bạc, cơ quan điều tra Công an huyện Đam Rông đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu, xét thấy việc ra quyết định xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là hoàn toàn phù hợp, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết lại.

[6] Về án phí:

Áp dụng Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu S, Phạm Duy C, Trần Văn Đ và Triệu Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu S, Phạm Duy C, Trần Văn Đ và Triệu Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S, Phạm Duy C, Triệu Văn T mỗi bị cáo 30.000.000đ để sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, o khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ (Rối) 30.000.000đ để sung công nhà nước.

*** Xử lý vật chứng:**

Áp dụng Điều b, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc 7.410.000đ; Đang tạm gửi theo số tài khoản 3949.0.1048910.00000 tại kho bạc huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

Áp dụng Điều c, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài lá (bài Tú lơ khơ 52 lá), 01 chiếc chiếu nhựa, 01 mền nỉ đã được bàn giao cho Chi cục thi hành án theo biên bản giao nhận ngày 26/11/2020.

*Về án phí: Áp dụng Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu S, Phạm Duy C, Trần Văn Đ và Triệu Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (**Hai trăm ngàn đồng**) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/12/2020 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02 bản)
- VKSND H. Đam Rông (01 bản).
- CC THADS H. Đam Rông (01 bản).
- Sở tư pháp LD (01 bản).
- Cơ quan THAHS.
- Bị cáo và các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**

(đã ký)

Hoàng Rung K' Nhon

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa